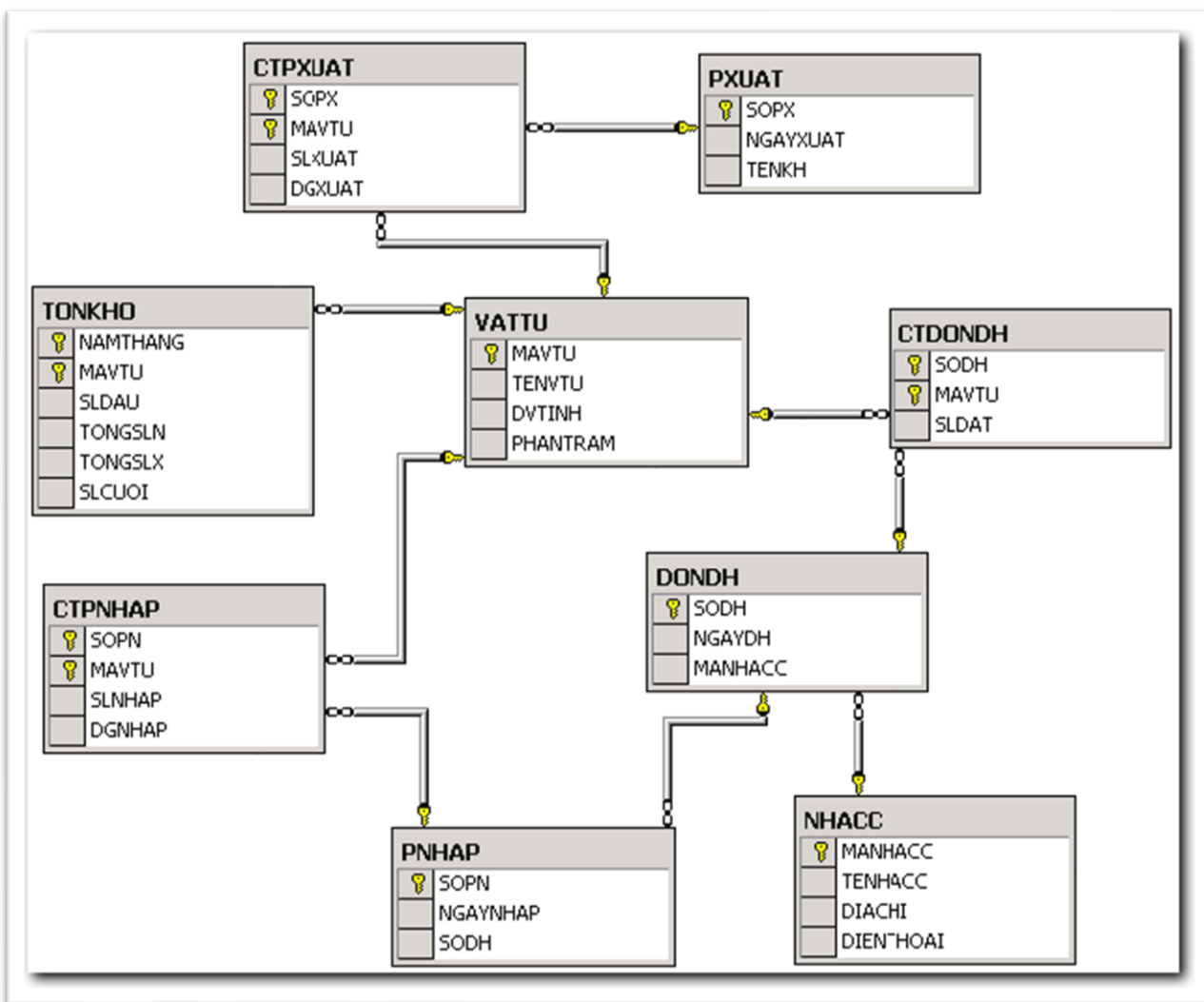


BÀI THỰC HÀNH SỐ 6_VIEW

Cho CSDL QLVT (quản lý vật tư)



Dựa trên CSDL vừa tạo (có script tạo database đi kèm).

1. Tạo các view sau:

- Tạo view có tên vw_DMVT bao gồm các thông tin sau: mã vật tư, tên vật tư. View này dùng để liệt kê danh sách các vật tư hiện có trong bảng VATTU.
- Tạo view có tên vw_DonDH_TongSLDatNhap bao gồm các thông tin sau: số đặt hàng, tổng số lượng đặt, tổng số lượng nhập. View này được dùng để thống kê những đơn đặt hàng nào đã được nhập hàng đầy đủ.
- Tạo view có tên vw_DonDH_DaNhapDu bao gồm các thông tin sau: số đặt hàng, đã nhập đủ trong đó cột đã nhập đủ sẽ có 2 giá trị là “Đã nhập đủ” nếu đơn đặt hàng đó đã nhập đủ hoặc “Chưa nhập đủ” nếu đơn đặt hàng đó chưa nhập đủ.

d. Tạo view có tên vw_TongNhap bao gồm các thông tin sau: năm tháng, mã vật tư, tổng số lượng nhập. View này dùng để thống kê số lượng nhập của các vật tư trong từng năm tháng tương ứng. Chú ý: không sử dụng bảng TONKHO.

e. Tạo view có tên vw_TongXuat bao gồm các thông tin sau: năm tháng, mã vật tư, tổng số lượng xuất. View này dùng để thống kê số lượng xuất của vật tư trong từng năm tháng tương ứng. Chú ý: không sử dụng bảng TONKHO.

f. Tạo view có tên vw_DonDH_MaVTu_TongSLNhap bao gồm các thông tin sau: số đặt hàng, ngày đặt hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng đặt, tổng số lượng đã nhập hàng

2. Kết hợp các view ở câu 1, thực hiện các truy vấn chọn lựa trả lời các câu hỏi sau:

a. Cho biết danh sách các phiếu đặt hàng chưa được nhập hàng.

b. Cho biết danh sách các mặt hàng chưa được đặt hàng bao giờ.

c. Cho biết nhà cung cấp nào có nhiều đơn đặt hàng nhất.

d. Cho biết vật tư nào có tổng số lượng xuất bán là nhiều nhất.

e. Cho biết đơn đặt hàng nào có nhiều mặt hàng nhất.

f. Cho biết tình hình nhập xuất của vật tư thông tin gồm: năm tháng, mã vật tư, tên vật tư, tổng số lượng nhập, tổng số lượng xuất.

g. Cho biết tình hình đặt và nhập hàng: đơn đặt hàng, mã vật tư, số lượng đặt, tổng số lượng nhập.

h. Thông kê tình hình đặt hàng trong từng ngày: ngày đặt hàng, mã vật tư, tên vật tư, tổng số lượng đặt hàng.

i. Thống kê tình hình nhập hàng tương tự tình hình đặt hàng.

j. Thống kê những đơn đặt hàng nào chưa được nhập đủ số lượng hàng.